

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA – VŨNG TÀU



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
MÃ NGÀNH: 51140201

BÀ RỊA – VŨNG TÀU, THÁNG 9 NĂM 2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA – VŨNG TÀU



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
MÃ NGÀNH: 51140201

BÀ RỊA – VŨNG TÀU, THÁNG 9 NĂM 2023

Số: 179/QĐ-CĐSP

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường Cao đẳng được quy định tại Điều 10, Điều lệ trường cao đẳng sư phạm ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật và ngôn ngữ;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo;

Căn cứ vào các biên bản họp Hội đồng điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 6 chương trình đào tạo các ngành học sau đây:

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Trình độ
1	Giáo dục Mầm non	51140201	Cao đẳng
2	Công nghệ thông tin	6480201	Cao đẳng
3	Kế toán	6340301	Cao đẳng
4	Quản trị văn phòng	6340403	Cao đẳng
5	Tiếng Anh	6220206	Cao đẳng
6	Tiếng Nhật	6220212	Cao đẳng

(văn bản kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2023-2024 đồng thời thay thế Quyết định số 218/QĐ-CĐSP và Quyết định số 219/QĐ-CĐSP ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành chương trình đào tạo của 6 ngành trên.

Điều 3. Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, viên chức và sinh viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường (chi đạo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTHTQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Thế Hải

- MT3.5. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự chịu trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Có kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để Chăm sóc - Giáo dục trẻ mầm non, tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội của cộng đồng để thúc đẩy sự phát triển cho trẻ mầm non; Có khả năng và mong muốn học hỏi, đóng góp tích cực cho sự phát triển của bản thân và cộng đồng.

2. Chuẩn đầu ra (CĐR)

CĐR	NỘI DUNG	MỤC TIÊU
2.1	VỀ kiến thức	
	<i>2.1.1. Kiến thức chung</i>	
CĐR1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các quan điểm về triết học, kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam và các tư tưởng của Hồ Chí Minh, hệ thống pháp luật Việt Nam. - Trình bày được các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Quốc phòng – An ninh. 	MT1.1
CĐR2	Quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng – pháp luật của nhà nước, thông tin kinh tế, văn hóa xã hội liên quan đến giáo dục mầm non giáo dục của địa phương nơi công tác; có kiến thức về giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống một số tệ nạn xã hội; giáo dục phòng chống bạo lực học đường và bình đẳng giới.	MT1.1
CĐR3	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.	MT2.3
	<i>2.1.2. Kiến thức cơ sở</i>	
CĐR4	Nắm vững kiến thức khoa học cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	MT1.2 MT1.4
	<i>2.1.3. Kiến thức chuyên môn</i>	
CĐR5	Nắm vững những kiến thức về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh dinh dưỡng, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	MT1.2 MT1.4
CĐR6	Nắm vững các kiến thức về tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non theo các mặt lĩnh vực phát triển: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, phát triển thẩm mỹ.	MT1.2 MT1.3 MT1.4

2.2.	Kỹ năng	
	<i>6.2.1. Kỹ năng cứng: Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề</i>	
CDR7	Vận dụng kiến thức để phát triển và tổ chức thực hiện được chương trình giáo dục mầm non.	MT2.1 MT2.2
CDR8	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ: Kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần; kế hoạch hoạt động một ngày, kế hoạch phối hợp với cha mẹ của trẻ để thực hiện mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ. - Chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch chăm sóc giáo dục hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường lớp và văn hóa địa phương. 	MT2.1 MT2.3 MT2.4
CDR9	Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ: Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực sáng tạo của trẻ; kỹ năng tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp; kỹ năng sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; kỹ năng quan sát, đánh giá trẻ và có phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp.	MT2.1 MT2.2 MT2.3 MT2.4
CDR10	Có kỹ năng quản lý lớp học: Kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ; kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý nhóm, lớp gắn với kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; kỹ năng quản lý và sử dụng có hiệu quả hồ sơ, sổ sách cá nhân, nhóm, lớp; sắp xếp, bảo quản đồ dùng, đồ chơi, sản phẩm của trẻ phù hợp với mục đích chăm sóc, giáo dục.	MT2.1 MT2.2 MT2.3
	<i>2.2.2. Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học</i>	
CDR11	Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng. Đối với trẻ là gần gũi, tình cảm; đối với đồng nghiệp là chân tình, cởi mở, thẳng thắn, gần gũi, tôn trọng và hợp tác, chia sẻ; đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng là nhã nhặn, chừng mực.	MT2.4
CDR12	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật của ít nhất một môn thể thao đảm bảo rèn luyện sức khỏe cho người học.	MT1.1
CDR13	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao. - Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực 	MT2.3 MT3.3

	hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non.	
2.3.	Thái độ, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
CĐR14	Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật;	MT1.1
CĐR15	Có lòng yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; có trách nhiệm và ý thức rèn luyện bản thân, có tinh thần học hỏi, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, của ngành giáo dục; là tấm gương cho trẻ.	MT3.1 MT3.2
CĐR16	Có đạo đức trong sáng; mô phạm; lối sống lành mạnh, trung thực, văn minh; có tác phong mẫu mực, đoàn kết, làm việc khoa học; có ý thức phấn đấu vươn lên.	MT3.1 MT3.3
2.4	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	
	Sau khi tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non, người học có thể thực hiện công việc ở các vị trí sau: - Giảng dạy tại các trường Mầm non. - Làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp có liên quan đến giáo dục và đào tạo. - Có khả năng chuyển đổi việc làm phù hợp hoặc gắn với ngành đào tạo theo nhu cầu của xã hội.	MT3.1 MT3.2 MT3.3 MT3.4
2.5	Khả năng học tập nâng cao trình độ	
	Có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non hoặc các lĩnh vực có liên quan.	MT3.2

3. Khối kiến thức và thời gian học

STT	Các khối kiến thức	Số tín chỉ	Đóng góp chuẩn đầu ra
1	Khối kiến thức chung/đại cương	23	1,2,3,4,10,11,12,13,14,15,16
2	Khối kiến thức cơ sở	15	2,4,6,7,8,9,10,11,13,14,15,16
3	Khối kiến thức chuyên môn/ngành	43	3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16
4	Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp	11	2,4,6,7,8,9,10,11,14,15,16
	Khối lượng kiến thức toàn khóa học (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng-An ninh)	92	

4. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
4.1	Khối kiến thức chung/đại cương	23	393	294	84	16
CT31001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	75	73		2
CT31008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	35	25	8	2
CT31011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	50	40	8	2
CT31033	Pháp luật	2	35	25	8	2
TL31013	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành	1	18	11	6	2
TI32053	Tin học	4	90	30	54	6
AV31001	Anh văn 1	2	30	30	0	
AV31002	Anh văn 2	2	30	30	0	
AV31003	Anh văn 3	2	30	30	0	
	Giáo dục thể chất	2				
NK31002	Giáo dục thể chất 1	1	30		28	2
NK31003	Giáo dục thể chất 2	1	30		28	2
DT31001	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	11	165	160		5
4.2	Khối kiến thức cơ sở	15	257	193	50	14
TL32057	Tâm lí học mầm non 1	2	34	26	6	2
TL32049	Tâm lí học mầm non 2	4	68	52	13	3
TL32050	Giáo dục học mầm non 1	2	34	26	6	2
TL32051	Giáo dục học mầm non 2	3	50	40	7	3
TL32052	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm mầm non 1	2	37	23	12	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
TL32047	Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục mầm non	2	34	26	6	2
4.3	Khối kiến thức chuyên môn/ ngành	43	949	503	394	52
NK32003	Mỹ thuật	2	35	25	8	2
MN32028	Múa cơ bản và dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non	3	60	30	26	4
VH32009	Văn học thiếu nhi và phương pháp đọc, kể diễn cảm	2	40	20	18	2
MN32007	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	2	36	22	12	2
NK32077	Thể dục nhịp điệu cho trẻ mầm non (Tự chọn)	2	45	15	28	2
HS32104	Đặc điểm sinh lí trẻ em (Tự chọn)	2	35	25	8	2
MN32009	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	2	40	18	20	2
MN32011	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	2	36	22	12	2
MN32013	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	2	36	22	12	2
MN32006	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh	2	36	22	12	2
MN32010	Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán	2	36	22	12	2
NK32075	Nhạc 1	2	45	15	28	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
NK32076	Nhạc 2	2	45	15	28	2
NK32078	Nhạc 3	2	45	15	28	2
TL32013	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo	2	34	26	6	2
MN32029	Hướng dẫn làm đồ chơi	2	45	15	28	2
MN32030	Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng	2	36	22	12	2
MN32027	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	2	40	20	16	4
MN32012	Phương pháp phát triển thể chất cho trẻ MN	2	36	22	12	2
MN32031	Tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non (Tự chọn)	2	36	22	12	2
MN32032	Tổ chức cho trẻ trải nghiệm sáng tạo trong các hoạt động nghệ thuật (Tự chọn)	2	36	22	12	2
MN32016	Giáo dục hòa nhập	2	36	26	8	2
TL32017	Phương pháp nghiên cứu trẻ em (Tự chọn)	2	40	20	18	2
TL32058	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (Tự chọn)	2	40	20	18	2
4.4	Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp	11	322	163	314	10
DT32001	Thực tập sư phạm	6	90	0	180	
DT32009	Khóa luận tốt nghiệp	5	75	50	100	
TL32060	Quản lý trong giáo dục mầm non (Thay KLTN)	2	34	26	6	2
TL32014	Giáo dục hành vi văn	2	34	26	6	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
	hóa cho trẻ mầm non (Thay KLTN)					
TL32061	Giáo dục gia đình (Thay KLTN)	2	34	26	6	2
MN32019	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN (Thay KLTN)	3	55	35	16	4
CỘNG		92	1921	1153	842	92

5. Ma trận chuẩn đầu ra môn học

TT	Tên học phần	CDR																
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
5.1	Môn học chung																	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	x														x		
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh											x				x	x	
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	x	x													x		
4	Pháp luật	x	x													x	x	x
5	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành	x	x		x											x	x	x
6	Tin học			x											x			
7	Anh văn 1														x			
8	Anh văn 2														x			
9	Anh văn 3														x			
10	Giáo dục thể chất 1										x		x					
11	Giáo dục thể										x		x					

TT	Tên học phần	CĐR															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	chất 2																
12	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	x															
5.2	Môn học cơ sở																
13	Tâm lí học mầm non 1				x							x			x	x	x
14	Tâm lí học mầm non 2				x							x			x	x	x
15	Giáo dục học mầm non 1				x							x			x	x	x
16	Giáo dục học mầm non 2		x		x		x		x	x	x	x			x	x	x
17	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm mầm non 1								x	x	x	x		x	x	x	x
18	Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục mầm non								x		x	x		x	x	x	x
5.3	Môn học chuyên ngành																
19	Mỹ thuật										x						
20	Múa cơ bản và dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non								x		x					x	x
21	Văn học thiếu nhi và phương pháp đọc, kể diễn cảm						x				x		x			x	x
22	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non				x		x	x			x	x				x	x
23	Thể dục nhịp điệu cho trẻ mầm non (Tự chọn)											x		x			
24	Đặc điểm sinh lí trẻ em (Tự chọn)				x							x	x		x	x	x
25	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn				x	x					x	x	x	x		x	x

TT	Tên học phần	CDR															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
26	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học				x		x	x	x	x	x						
27	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non				x		x	x		x	x					x	
28	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh				x		x	x	x	x	x	x				x	x
29	Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán				x		x	x		x	x					x	x
30	Nhạc 1			x			x			x							
31	Nhạc 2			x			x			x							
32	Nhạc 3			x			x			x							
33	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo				x		x			x	x	x			x	x	x
34	Hướng dẫn làm đồ chơi				x		x	x		x	x						
35	Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng				x	x			x	x	x	x		x	x	x	x
36	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2				x	x	x	x	x	x	x	x				x	x
37	Phương pháp phát triển thể chất cho trẻ MN				x		x	x		x	x					x	x
38	Tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non				x		x	x	x	x	x					x	
39	Tổ chức cho trẻ trải nghiệm sáng				x		x	x		x	x					x	

TT	Tên học phần	CĐR															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	tạo trong các hoạt động nghệ thuật																
40	Giáo dục hòa nhập				x		x	x	x	x	x	x				x	x
41	Phương pháp nghiên cứu trẻ em (Tự chọn)							x					x	x	x	x	
42	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (Tự chọn)							x					x	x	x	x	
5.4	Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp																
43	Thực tập sư phạm			x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
44	Khóa luận tốt nghiệp					x	x	x	x	x	x		x				
45	Quản lý trong giáo dục mầm non (Thay KLTN)		x		x				x		x				x	x	x
46	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non (Thay KLTN)				x					x		x			x	x	x
47	Giáo dục gia đình (Thay KLTN)				x							x			x	x	x
48	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN (Thay KLTN)				x		x	x	x	x	x	x				x	x

6. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

7. Quy trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập và điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Thông tư 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 04 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

8.1. Phương pháp dạy học

STT	Phương pháp dạy học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Thuyết trình – nêu vấn đề	x	x		x		x	x	x	x	x						
2	Thảo luận nhóm	x	x		x		x	x	x	x	x						
3	Thực hành – luyện tập		x		x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Nghiên cứu tình huống	x	x		x		x		x	x	x	x					
5	Đóng vai	x	x		x		x			x	x	x					
6	Trực quan	x	x		x		x		x	x	x	x	x				
7	Trò chơi		x		x		x			x	x	x					
8	Sơ đồ tư duy	x	x		x		x	x	x	x	x	x					

8.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá

STT	Phương pháp kiểm tra đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Tự luận	x	x	x	x	x	x		x									
2	Bài tập lớn	x		x		x		x										
3	Thực hành		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				
4	Vấn đáp		x		x		x											
5	Trắc nghiệm	x	x		x		x											
6	Bài tập cá nhân		x		x		x		x	x	x	x						
7	Viết báo cáo															x	x	x
8	Thực tập									x	x	x	x		x	x	x	x

9. Các chương trình đào tạo trong nước và ngoài nước được tham khảo

Chương trình đào tạo ngành GDMN (trình độ đào tạo cao đẳng) của các Trường bao gồm: CDSPTU Nha Trang, ĐH Sài Gòn, CDSPTU Hà Nội, ĐH Quảng Bình.

10. Mô tả tóm tắt học phần

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
4	Pháp luật	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề: Nhà nước và Pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa; một số ngành luật cơ bản: Luật Nhà nước - Hiến pháp 2013, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Hình sự và một số chuyên đề tự chọn (trong đó có pháp Luật quốc tế).
5	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành	1	Học phần đề cập những kiến thức cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, quản lý ngành GD&ĐT, đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về GD & ĐT, Các văn bản qui phạm pháp luật về GD&ĐT, thực tiễn giáo dục địa phương.
6	Tin học	4	2 tín chỉ đầu: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về Tin học văn phòng, với mục đích củng cố lại những kiến thức đã được học ở phổ thông bao gồm: Windows, Microsoft Word, Microsoft Excel, Mivrosoft Powerpoint. 2 tín chỉ còn lại: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các phần mềm hỗ trợ cho từng ngành học cụ thể. Ở các ngành sư phạm, sinh viên được tiếp cập các phần mềm

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			hỗ trợ giảng dạy, cũng như thiết kế bài giảng điện tử; các ngành ngoài sư phạm, sinh viên được tiếp cận các phần mềm ứng dụng trong chuyên môn.
7	Anh văn 1	2	Tiếng Anh là một môn học quan trọng cho sinh viên trong thời đại ngày nay. Nó là một trong những phương tiện giúp sinh viên tiếp cận với những cơ hội làm việc tốt nhất trong xu thế hội nhập quốc tế của đất nước. Anh văn 1 là học phần mở đầu cho việc học và rèn luyện tiếng Anh ở trường cao đẳng. Nó giúp sinh viên củng cố những kiến thức cơ bản đã được học ở trung học, giúp sinh viên có thêm môi trường và điều kiện để thực hành giao tiếp tiếng Anh. Trong khuôn khổ 4 bài học của giáo trình Lifelines Elementary kết hợp với phần nghe của giáo trình English Elements, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với những kiến thức và vốn từ cơ bản nhất liên quan đến các chủ đề như chào hỏi, giới thiệu, miêu tả người, việc làm và các hoạt động vui chơi.
8	Anh văn 2	2	Giáo trình Lifelines Elementary của Tom Hutchinson có 14 bài, học phần Anh văn 2 bao gồm 5 bài (từ bài 5 đến bài 9). Mỗi bài trang bị cho sinh viên đầy đủ 4 kỹ năng <i>nghe, nói, đọc và viết</i> với cấu trúc 5 phần: ngữ pháp, từ vựng, đọc hiểu và viết, nghe và nói, và ngữ âm. Do các bài đọc được trích nguyên bản nên có tính chân thật của các bài báo và câu chuyện, nội dung trong chương trình đa dạng, phong phú, phù hợp với người học trẻ tuổi như sở thích, cuộc sống hằng ngày, nhà cửa, giải trí, và sự sống sót. Hơn nữa, nội dung học phần Anh văn 2 còn kết hợp thêm phần Nghe của giáo trình English Elements nhằm tạo điều kiện để sinh viên nâng cao khả năng Nghe.
9	Anh văn 3	2	Học phần Anh văn 3 là học phần quan trọng giúp sinh viên củng cố những kiến thức và kỹ năng đã học được trong 2 học phần Anh văn trước đồng thời cung cấp thêm những kiến thức cơ bản và tạo nhiều cơ hội cho sinh viên luyện tập tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc viết. Học phần Anh văn 3 bao gồm 5 bài từ bài 10 đến bài 14 của giáo trình Lifelines Elementary kết hợp với phần nghe trong giáo trình English Elements xoay quanh các chủ đề quen thuộc và phù hợp với sinh viên như đi lại, thời trang, sức khỏe, người chiến thắng, và những trải nghiệm.

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
10	Giáo dục thể chất 1	1	Môn học giới thiệu cho sinh viên nắm được cách kiểm tra y học TĐTT và biết cách vệ sinh trong tập luyện TĐTT, trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật bài tập thông qua các bài tập như nhảy cao, đẩy tạ, kết hợp với việc nâng cao tổ chức thể lực thông qua các bài tập khắc phục trọng lượng, bài tập thể dục thực dụng, bài tập thể dục với vòng.
11	Giáo dục thể chất 2	1	<p>a. Vị trí vai trò của học phần:</p> <p>Có vị trí vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp cho sinh viên một lượng kiến thức cơ bản. Trong việc học tập và luyện tập môn cầu lông, nhằm nâng cao sức khỏe và giải trí một cách lành mạnh. Đáp ứng được tiêu chuẩn về sức khỏe đối với sinh viên do Bộ giáo dục quy định.</p> <p>b. Các chủ đề trọng tâm của học phần: Lịch sử ra đời và sự phát triển của môn cầu lông</p> <p>c. Mức độ liên quan đến học phần khác: Là học phần thứ 2 trong chương trình GDTC khối cao đẳng gồm 2 học phần (tín chỉ) cho nên đây là học phần cuối cùng để đánh giá tổ chức thể lực của sinh viên khi tham gia học chương trình GDTC ở trường Cao Đẳng.</p>
12	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	11	Nội dung ban hành theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy học học phần Quốc phòng – An ninh tại các trường Đại học, Cao đẳng.
13	Tâm lý học mầm non 1	2	Tâm lý học mầm non 1 là môn học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý chung nhất của con người; nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về sự phát triển tâm lý trẻ, những đặc điểm tâm lý cơ bản, các hoạt động cơ bản của trẻ mầm non, một số nội dung cơ bản về tâm lý học dạy học và giáo dục, nhân cách người giáo viên Mầm non. Học xong môn này, người học có thể nắm bắt được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các qui luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý của con người nói chung, nắm được các quy luật trong sự phát triển tâm lý trẻ, các hoạt động chủ đạo cơ bản của trẻ giai đoạn tuổi mầm non. Đồng thời, tâm lý học mầm non 1 cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các học phần: Tâm lý học mầm non 2, giáo dục học mầm non, tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			... cũng như các môn học có liên quan.
14	Tâm lí học mầm non 2	4	<p>Học phần bao gồm các nội dung: Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của TLH trẻ em; lịch sử TLH trẻ em; quy luật phát triển tâm lý trẻ em; đặc điểm phát triển tâm lý trẻ sơ sinh phản xạ không điều kiện, tình trạng bất phân cảm giác, nhu cầu tiếp nhận ấn tượng từ thế giới bên ngoài, nhu cầu gắn bó với người lớn; đặc điểm phát triển tâm lý trẻ hài nhi: giao lưu cảm xúc trực tiếp, sự phát triển vận động, ngôn ngữ; sự phát triển các hoạt động và vận động tuổi ấu nhi; sự phát triển tâm lý của trẻ ấu nhi dưới ảnh hưởng của hoạt động với đồ vật; xuất hiện tiền đề của sự hình thành nhân cách của trẻ lên ba.</p> <p>Đặc điểm phát triển tâm lý, nhân cách trẻ mẫu giáo bao gồm: Sự phát triển hoạt động của trẻ mẫu giáo; sự phát triển tâm vận động của trẻ mẫu giáo; sự hình thành mặt xã hội trong nhân cách trẻ mẫu giáo; sự phát triển trí tuệ của trẻ mẫu giáo. Chuẩn bị tâm lý sẵn sàng cho trẻ vào trường tiểu học.</p>
15	Giáo dục học mầm non 1	2	Nội dung chương trình môn học bao gồm: Những vấn đề khái quát về Giáo dục học với tư cách là một khoa học; sự phát triển nhân cách, vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ giáo dục, khái quát chung về các nguyên lý giáo dục và con đường giáo dục; hoạt động sư phạm của người giáo viên mầm non; nhân cách và nghề của giáo viên mầm non.
16	Giáo dục học mầm non 2	3	Giáo dục học mầm non 2 cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về giáo dục học mầm non: Những vấn đề chung của giáo dục học mầm non; nội dung giáo dục mầm non: Giáo dục thể chất, giáo dục trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục lao động; Phương pháp, hình thức giáo dục trẻ em trước tuổi học: Hoạt động với đồ vật, hoạt động vui chơi, hoạt động học tập, tổ chức ngày hội - ngày lễ - tham quan cho trẻ ở trường mầm non, tổ chức cuộc sống hàng ngày cho trẻ ở trường mầm non, chuẩn bị cho trẻ đến trường tiểu học.
17	Rèn luyện nghịệp vụ sư phạm	2	Học phần đề cập đến những nội dung: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử tình huống sư phạm; Tìm hiểu hệ thống GDMN, các loại hình trường lớp, nhóm trẻ; vai trò,

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
	mầm non 1		chức năng, nhiệm vụ của người GVMN; bổ sung nội dung chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ theo chương trình GDMN mới; rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động đón trả và trẻ. Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ nhà trẻ; hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo và hoạt động dạy học ở trường mầm non.
18	Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục mầm non	2	Nội dung chương trình môn học bao gồm: Một số vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục mầm non, những nội dung đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên mầm non; đánh giá sự phát triển của trẻ và những công cụ đo lường, đánh giá sự phát triển của trẻ.
19	Mỹ thuật	2	<p>Học phần Mỹ thuật giúp cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản và cần thiết trong hoạt động giáo dục thẩm mỹ ở trường Mầm non, sinh viên có khả năng trang trí trường học, lớp học, gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình - Hình họa - Trang trí - Sơ lược tỷ lệ người, phóng tranh, vẽ tranh đề tài và tranh minh họa. - Kẻ chữ, cắt chữ, kỹ thuật cắt dán, trang trí bảng bé ngoan, trang trí tường lớp Mẫu giáo. - Nặn đất
20	Múa cơ bản và dàn dụng chương trình ca múa nhạc mầm non	3	Học phần giữ một vị trí quan trọng trong chuyên ngành đào tạo mầm non. Trang bị cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng múa cơ bản. Hướng dẫn sinh viên cách biên soạn các bài vận động theo nhạc cho các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời giúp sinh viên hiểu thêm những vấn đề chung khái quát về nghệ thuật biên đạo múa. Phương pháp biên đạo tác phẩm âm nhạc mầm non. Giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa và cách thức tổ chức các chương trình lễ hội ở trường mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng dàn dựng và tổ chức các tiết mục văn nghệ trong các lễ hội ở trường mầm non.
21	Văn học thiếu nhi và phương	2	Môn học này gồm hai phần. Phần 1, trang bị kiến thức về văn học thiếu nhi. Cụ thể: Giới thiệu khái quát về văn học thiếu nhi Việt Nam và một số tác giả, tác

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
	pháp đọc, kể diễn cảm		phẩm tiêu biểu sáng tác cho trẻ em. Phần 2, trang bị kiến thức về phương pháp đọc, kể diễn cảm văn học thiếu nhi cho sinh viên ngành Cao đẳng Sư phạm Mầm non qua đó rèn luyện cho người học kỹ năng đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học thiếu nhi.
22	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	2	Phương pháp hướng dẫn trẻ phát triển ngôn ngữ là nội dung quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non giúp trẻ biết nói và sử dụng đúng tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp . Về mặt lý thuyết, nó cung cấp những kiến thức chung về khái niệm, vai trò nhiệm vụ và ý nghĩa của việc phát triển ngôn ngữ. Nhờ vậy, chương trình giúp sinh viên nắm được đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non trong từng độ tuổi . Nắm được đặc điểm phát âm, vốn từ và ngữ pháp của trẻ mầm non Về mặt thực tiễn, môn học cung cấp những hình thức, phương pháp, nội dung. Trên cơ sở đó giúp cho người học dễ dàng nắm rõ nội dung phương pháp và biết áp dụng vào các loại bài tiết cụ thể để có những tiết giảng hấp dẫn lý thú với trẻ.
23	Thẻ đục nhịp điệu cho trẻ mầm non (Tự chọn)	2	Môn học nhằm trang bị cho học viên nắm được các nguyên lý kỹ thuật động tác của bài tập thể dục tay không, nguyên lý kỹ thuật các bài tập ép dẻo cơ thể. Nguyên lý kỹ thuật và phương pháp giảng dạy, biên soạn các bài tập thể dục nhịp điệu mầm non theo từng độ tuổi, nguyên lý kỹ thuật ghép nhạc với động tác. Thực hành tập luyện đơn lẻ động tác ghép với nhạc, thực hành tập luyện tổ hợp động tác ghép với nhạc, thực hành hoàn thiện các bài thể dục nhịp điệu ghép với bài nhạc.
24	Đặc điểm sinh lý trẻ em (Tự chọn)	2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giải phẫu và đặc điểm sinh lý trẻ em. Đặc biệt sau khi học xong sinh viên hiểu rõ về đặc điểm sinh lý ở từng giai đoạn phát triển của trẻ, sự khác nhau về mặt cấu tạo và chức năng của tất cả các cơ quan trong cơ thể của trẻ em và người lớn. Từ đó, giáo viên Mầm non có những phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ một cách hợp lý. Hiểu được nội dung học phần này sẽ giúp cho người học tiếp thu kiến thức của các học phần khác như: Tâm lý học, Sinh lý dinh dưỡng, Giáo dục thể chất...một cách dễ dàng hơn. Qua môn học củng cố thêm cho giáo viên Mầm non trong việc theo dõi sức khỏe cho trẻ qua sự phát triển về chiều cao và cân

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			nặng. Đề đánh giá quá trình chăm sóc trẻ của giáo viên có hợp lí hay không.
25	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	2	Trang bị cho sinh viên một số kiến thức về bệnh tật của trẻ em ở Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung, giúp sinh viên biết được nguyên nhân, triệu chứng, điều trị và cách phòng một số bệnh tật thông thường, phổ biến của trẻ em. Qua đó giúp sinh viên biết cách phòng, sơ cứu một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng về sơ cứu một số tai nạn thường gặp ở trẻ.
26	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	2	Môn học cung cấp một số hiểu biết về đặc điểm tâm lí liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ, cung cấp kiến thức chung về khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, ý nghĩa và các phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Từ đó, môn học giúp cho sinh viên thấy được vai trò của văn học đối với sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ, nắm được cách thức vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Môn học giúp sinh viên biết cách đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, cung cấp được phương pháp tiến hành các dạng hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học ở mỗi độ tuổi. Trên cơ sở đó giúp cho người học biết cách tổ chức các dạng hoạt động cụ thể hướng dẫn trẻ làm quen với tác phẩm văn học.
27	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	2	Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về các thể loại hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non. Từ đó giúp sinh viên nắm bắt các phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ theo các lứa tuổi. Sinh viên phát triển nhận thức đúng về bộ môn và có ý thức nghiên cứu thực hành thường xuyên nhằm làm quen với các dạng hoạt động tạo hình khác nhau để phát triển sự sáng tạo của bản thân, biết vận dụng những hiểu biết vào công tác giáo dục trẻ.
28	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung	2	Qua môn học này trang bị cho sinh viên một số vấn đề lý luận chung về MTXQ, đồng thời giúp sinh viên nắm vững mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, điều kiện, phương tiện cho trẻ KPKH về môi trường xung quanh. Hướng dẫn sinh viên cách lập kế hoạch tổ chức hoạt động cho trẻ KPKH về MTXQ ở trường Mầm non.

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
	quanh		
29	Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán	2	<p>Trang bị cho sinh viên một hệ thống cơ sở lí luận như: Một số kiến thức cơ bản về bộ môn, những vấn đề lý luận về quá trình cho trẻ mầm non làm quen với toán cũng như những kiến thức cơ bản về phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với từng biểu tượng toán học; đồng thời rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng thực hiện phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với toán (Lập kế hoạch, sử dụng trò chơi, đồ dùng dạy học hợp lí,...) và rèn luyện ý thức nghề nghiệp trong sinh viên.</p>
30	Nhạc 1	2	<p>Về nhạc lý Giáo sinh nắm được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên nốt nhạc, các ký hiệu dấu trong âm nhạc, hàng âm, thang âm, cung, bậc, quãng, nhịp phách, cao độ, trường độ, nhịp, phách... - Công thức cấu tạo hợp âm: 3 trường, 3 thứ, 3 trường bảy, 3 thứ bảy - Cách dịch giọng cho một bài hát. <p>Về hát nhạc Giáo sinh nắm được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được giọng của bài hát - Cung cấp và rèn luyện cho sinh viên nắm vững những kiến thức và kỹ năng cần thiết nhất để thực hành hát được các bài hát trong chương trình giáo dục âm nhạc mầm non, như: nắm được tên nốt nhạc, hàng âm, thang âm, cung, bậc, quãng, cao độ, trường độ, nhịp, phách; Cách vỗ tay theo nhịp, theo phách, theo tiết tấu nhanh, theo tiết tấu chậm kết hợp thực hiện cho một bài hát... <p>Giáo sinh có thể tự luyện để hát tốt các bài hát bằng phương pháp xướng âm, phương pháp dịch giọng kết hợp những kỹ thuật ca hát đã được rèn luyện trong quá trình học tập.</p>
31	Nhạc 2	2	<p>Nội dung bao gồm một số kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện ngón - Thực hành luyện tập đàn bài hát ở các giọng Đô trưởng, Sol trưởng, Pha trưởng, Rê trưởng. - Thực hành các thế bấm của hợp âm trưởng: C; F; G; D

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành các thế bấm của hợp âm bảy: C7; F7; G7; D7 - Thực hành các thế bấm của hợp âm thứ: Cm; Fm; Dm; Gm - Thực hành các thế bấm của hợp âm thứ bảy: Cm7; Fm7; Dm7; Gm - Thực hành các bài hát nhịp 2/4, 4/4, ¾, 3/8.
32	Nhạc 3	2	<p>Nhạc 3 là tên gọi của một bộ môn nghệ thuật kết hợp với các kỹ năng để thực hiện các hoạt động âm nhạc trong chương trình mầm non sao cho sinh động và truyền tải hết kiến thức cần cung cấp. Bao gồm hai nhiệm vụ chính đó là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền tải cho sinh viên biết được cách tổ chức hoạt động âm nhạc trong trường mầm non. Trình tự, và sự kết hợp như thế nào để thực hiện cho từng trọng tâm tiết dạy: Tiết trọng tâm nghe hát, tiết trọng tâm dạy vận động, tiết trọng tâm dạy hát, tiết biểu diễn văn nghệ. - Hướng dẫn sinh viên biết vận dụng các phương pháp dạy học âm nhạc: Phương pháp trực quan, đàm thoại, sử dụng tranh ảnh, sử dụng lời nói ...vv <p>Qua học phần này, sinh viên nắm được cách tổ chức các hoạt động âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc ở trường mầm non. Sinh viên phải nắm vững các bước trình tự của các hoạt động để xây dựng các tiết học cho hợp lý, linh hoạt hiệu quả đối với lớp học mình phụ trách và phù hợp với từng độ tuổi.</p>
33	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo	2	<p>Học phần <i>Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ tuổi mầm non</i> cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề cơ bản về trò chơi trẻ em (Khái niệm hoạt động vui chơi, ý nghĩa của hoạt động vui chơi) - Sự hình thành và phát triển các loại trò chơi ở trẻ tuổi mầm non. - Người lớn với sự hình thành và phát triển các trò chơi trẻ em tuổi mầm non. - Tổ chức giờ chơi của trẻ ở trường mầm non.
34	Hướng dẫn làm	2	Cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm, tác dụng ý nghĩa giáo dục của các dạng đồ chơi đối với sự phát

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
	đồ chơi		triển của trẻ và một số kỹ năng thực hành làm đồ chơi cho sinh viên. Từ đó giúp sinh viên nắm bắt các phương pháp biện pháp và hình thức tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ theo các lứa tuổi. Môn học chủ yếu hướng dẫn sinh viên thực hiện các kỹ năng làm đồ chơi phục vụ công tác giáo dục trẻ và biết trang trí lớp học phù hợp lứa tuổi của trẻ.
35	Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng	2	Trang bị một số kiến thức cơ bản bảo khoa học về vệ sinh, vệ sinh cho trẻ và vệ sinh ở trường mầm non. Trang bị những kiến thức khoa học về dinh dưỡng và dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh dinh dưỡng cho trẻ mầm non. Hình thành cho sinh viên những phương pháp khoa học về vệ sinh và dinh dưỡng trong quá trình chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non, phù hợp với từng độ tuổi và nắm được các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp.
36	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	2	Rèn luyện cho giáo sinh một số kỹ năng nghề cơ bản của người giáo viên trong trường mầm non; kỹ năng lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở trường Mầm non; kỹ năng thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách ở trường mầm non; kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc, vệ sinh cho trẻ trong ngày; kỹ năng giao tiếp và xử lý các tình huống sư phạm trong thực tiễn tổ chức các hoạt động ở trường mầm non.
37	Phương pháp phát triển thể chất cho trẻ MN	2	Môn học trang bị cho người học một số khái niệm về giáo dục thể chất, các loại bài tập thể chất cho trẻ mầm non, đặc điểm phát triển về cơ thể cũng như đặc điểm phát triển về vận động của trẻ mầm non. Đồng thời, môn học cung cấp cho người học cơ sở lí luận của phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non, các hình thức tổ chức hoạt động và phương pháp tiến hành luyện tập các loại bài tập thể chất cho trẻ mầm non. Từ đó, giúp người học biết cách lập kế hoạch tổ chức hoạt động và đánh giá việc giáo dục thể chất cho trẻ trong trường mầm non
38	Tổ chức môi trường giáo dục trong trường	2	Những vấn đề chung và một số yêu cầu của việc tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ trong trường mầm non. Một số mô hình giáo dục ở các nước tiên tiến trên thế giới. Hướng dẫn lập kế hoạch hoạt động tương tác của trẻ với môi trường giáo dục trong trường Mầm non.

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
	mầm non (Tự chọn)		
39	Tổ chức cho trẻ trải nghiệm sáng tạo trong các hoạt động nghệ thuật (Tự chọn)	2	Một số vấn đề chung về việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động nghệ thuật. Hướng dẫn cho trẻ trải nghiệm sáng tạo thông qua hoạt động tạo hình, thông qua hoạt động âm nhạc, thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. Cách đánh giá trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động nghệ thuật của trẻ.
40	Giáo dục hòa nhập	2	Đối tượng, nhiệm vụ, nguyên tắc, lịch sử, mục tiêu của ngành khoa học giáo dục đặc biệt. Lịch sử phát triển của giáo dục đặc biệt, quan điểm và các hình thức tổ chức giáo dục và các dịch vụ liên quan của giáo dục đặc biệt. Các kiến thức cơ bản về GDHN: Khái niệm ,mục tiêu, nhiệm vụ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện giáo dục hòa nhập, quy trình giáo dục hòa nhập và các yếu tố thực hiện. Có khả năng ứng dụng phương pháp dạy học tích cực dưới nhiều hình thức khác nhau trong giáo dục đặc biệt- giáo dục hòa nhập.
41	Phương pháp nghiên cứu trẻ em (Tự chọn)	2	<i>Phương pháp nghiên cứu trẻ em đề cập tới các nội dung sau:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp luận nghiên cứu trẻ em; - Các quan điểm tiếp cận duy vật biện chứng lịch sử trong nghiên cứu trẻ em; - Một số phương pháp nghiên cứu thông dụng trong nghiên cứu khoa học: phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp quan sát, phương pháp thực nghiệm, trắc nghiệm, điều tra viết...; - Các bước trong logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học; Có hiểu biết về cách đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học.
42	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (Tự chọn)	2	<i>Học phần bao gồm một số nội dung:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học giáo dục và nghiên cứu giáo dục, - Quan điểm tiếp cận trong nghiên cứu khoa học giáo dục, - Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, - Logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			học, đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.
43	Thực tập sư phạm	6	Tham gia các hoạt động rèn luyện kỹ năng sau: Chăm sóc, giáo dục, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trong trường, lớp mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở thực hành theo hướng tích hợp. Tiếp cận, xử lý và vận dụng linh hoạt những thông tin khoa học mới của ngành học vào hoạt động thực tiễn của GDMN; sử dụng các phương tiện phục vụ cho hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ
44	Khóa luận tốt nghiệp	5	Đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau - Có 1 tiểu luận đạt từ 8 trở lên; - Đã tích lũy tối thiểu 80% số tín chỉ theo quy định của ngành đào tạo; - Có điểm trung bình chung tích lũy từ đầu khóa học đến thời điểm làm khóa luận đạt từ 2.50 trở lên.
45	Quản lý trong giáo dục mầm non (Thay KLTN)	2	Học phần bao gồm các nội dung về quản lý giáo dục: Khái niệm, chức năng, các nguyên tắc, các phương pháp quản lý giáo dục; các văn bản về quản lý giáo dục và GDMN. Mục tiêu, nhiệm vụ, các yêu cầu đối với quản lý GDMN; nội dung, các biện pháp quản lý nhóm, lớp mầm non; xây dựng kế hoạch về công tác quản lý nhóm, lớp mầm non.
46	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non (Thay KLTN)	2	Học phần bao gồm các nội dung như sau: khái niệm chung hành vi, hành vi văn hóa, quá trình hình thành và phát triển hành vi văn hóa, đặc điểm phát triển hành vi văn hóa cho trẻ theo từng độ tuổi. Nội dung, nguyên tắc giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ, các phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi và giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ đặc biệt.
47	Giáo dục gia đình (Thay KLTN)	2	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về gia đình và giáo dục gia đình: khái niệm chung về gia đình, phân loại gia đình; gia đình là môi trường văn hóa gần nhất và sớm nhất đối với trẻ em; các loại gia đình; các chức năng cơ bản của gia đình; các mối quan hệ chủ yếu trong gia đình; mục tiêu giáo dục con trong gia đình; giáo dục trẻ con chưa đến tuổi học tiểu học; giáo dục con là học sinh; giáo dục con tuổi thanh niên mới lớn – học sinh THPT; mối quan hệ của gia đình, nhà trường và xã hội.

T T	Tên học phần	Số TC	Mô tả
48	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN (Thay KLTN)	3	Các quan điểm xây dựng và phát triển chương trình GDMN, Giới thiệu một số chương trình giáo dục ở các nước tiên tiến. Tổ chức thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm tích hợp. Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức môi trường giáo dục ở trường mầm non. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng một số phần mềm vui học và việc sử dụng bộ chuẩn để đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non.

11. Hướng dẫn sử dụng chương trình

11.1. Chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non được thiết kế dựa trên cơ sở:

- Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 04 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên (Theo QĐ số 95/QĐ-CĐSP ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu)

- Hướng dẫn của Bộ Giáo dục & Đào tạo về thời lượng và nội dung của các học phần thuộc nhóm kiến thức giáo dục đại cương.

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin truyền thông quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam, ban hành kèm theo thông tư 01/2014/TT- BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham khảo các chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của các trường Đại học, Cao đẳng khác.

11.2. Thời gian và kế hoạch đào tạo

- Chương trình được thiết kế để đào tạo chuyên ngành Giáo dục Mầm non đạt trình độ cao đẳng sư phạm.

- Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ có ít nhất 15 tuần thực học, 01 tuần dự trữ và 3 tuần thi, kiểm tra. Ngoài hai học kỳ chính, nhà trường tổ chức thêm một học kỳ hè để sinh viên thi lại, học lại, học cải thiện hoặc sinh viên học giỏi có thể học trước nhằm kết thúc sớm thời gian học tập. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học và một tuần thi, kiểm tra.

- Các học phần, các nội dung hoạt động trong toàn khóa học được bố trí, sắp xếp lên kế hoạch hợp lý theo trình tự thời gian thành quy trình đào tạo một cách khoa học do Hiệu trưởng quyết định.

- Các học phần thuộc nhóm kiến thức giáo dục đại cương là kiến thức bắt buộc. Thời lượng và nội dung các học phần này theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11.3. Điều kiện thực hiện chương trình

- Về giảng viên: Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình phải có trình độ từ Đại học trở lên, có kinh nghiệm giảng dạy ở Đại học và Cao đẳng, đã qua lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, có lòng yêu nghề và nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục. Ngoài giảng viên cơ hữu, định kỳ Nhà trường mời giảng viên thỉnh giảng của các trường Đại học chuyên ngành có kinh nghiệm hoặc giáo sư có uy tín trong và ngoài nước tham gia giảng dạy, hội thảo chuyên đề hoặc giao lưu với sinh viên về Toán học.

- Về phương pháp giảng dạy: Chủ yếu áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, tích cực với mục tiêu lấy người học làm trung tâm. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, khuyến khích người học trong việc tiếp cận, chiếm lĩnh tri thức, đặc biệt đối với các học phần chuyên ngành. Tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành và thực tế tại cơ sở.

- Về phương tiện giảng dạy và học tập: Đảm bảo tiêu chuẩn về phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng học đa năng với trang thiết bị đa phương tiện (máy tính, máy chiếu,...) nhằm hỗ trợ người dạy và người học khai thác tối đa ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực chuyên ngành. Thư viện cung cấp đầy đủ giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo phục vụ người dạy và người học trong quá trình giảng dạy và học tập.

11.4. Quy trình tổ chức đào tạo

- Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chương trình đào tạo để triển khai thực hiện trong phạm vi Nhà trường.

- Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế theo dõi các khoa chuyên môn liên quan thực hiện các hoạt động dạy và học; điều chỉnh và bổ sung chương trình đào tạo theo yêu cầu thực tế đáp ứng nhu cầu của ngành giáo dục và xã hội.



HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO TRƯỞNG KHOA
 VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

TS. Phan Thế Hải *Bùi Quang Trường*

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY DỰ KIẾN

ST T	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ		Học phần học trước
			Bắt buộc	Tự chọn	
		Học kỳ I	16	0	
1	NK31002	Giáo dục thể chất 1	1		
2	CT31001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	5		
3	AV31001	Anh văn 1	2		
4	TL32057	Tâm lý học mầm non 1	2		
5	MN32028	Múa cơ bản và dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non	3		
6	NK32003	Mỹ thuật	2		
7	VH32009	Văn học thiếu nhi và phương pháp đọc, kể diễn cảm	2		
		Học kỳ II	18	2	
1	TL32050	Giáo dục học mầm non 1	2		
2	AV31002	Anh văn 2	2		Anh văn 1
3	CT31003	Giáo dục pháp luật	2		
4	NK31003	Giáo dục thể chất 2	1		Giáo dục thể chất 1
5	CT31008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin
6	TL32049	Tâm lý học mầm non 2	4		Tâm lý học MN 1
7	NK32075	Nhạc 1 (Nhạc lí, hát nhạc)	2		
8	NK32076	Nhạc 2 (nhạc cụ)	2		
9	HS32104	Đặc điểm sinh lí trẻ em		2	
10	NK32077	Thế dục nhịp điệu cho trẻ mầm non		2	
11	MN32009	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	2		
		Học kỳ III	22	0	
1	CT31011	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin, TTHCM
2	TL32051	Giáo dục học mầm non 2	3		Giáo dục học 1
3	AV31003	Anh văn 3	2		Anh văn 1, 2

ST T	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ		Học phần học trước
			Bắt buộc	Tự chọn	
4	TL32052	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2		Tâm lí học mầm non 1,2 và Giáo dục học mầm non 1
5	NK32078	Nhạc 3 (Tổ chức và phương pháp giáo dục âm nhạc)	2		
6	TI32053	Tin học	4		
7	MN32030	Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng	2		
8	MN32011	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	2		
9	MN32013	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	2		
		Học kỳ IV	16	2	
1	DT31002	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	11		
2	MN32006	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh	2		
3	MN32010	Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán	2		
4	MN32029	Hướng dẫn làm đồ chơi	2		
5	DT32002	Thực tập sư phạm 1	2		Các học phần về Phương pháp
6	MN32007	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	2		
7	TL32013	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo	2		
8	TL32047	<i>Kiểm tra đánh giá kết quả GDMN</i>	2		
9	MN32030	Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng	2		
10	MN32031	Tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non		2	

ST T	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ		Học phần học trước
			Bắt buộc	Tự chọn	
11	MN32032	Tổ chức cho trẻ trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động nghệ thuật		2	
		Học kỳ V	7	7	
1	MN32012	Phương pháp phát triển thể chất cho trẻ mầm non	2		
2	TL32017	Phương pháp nghiên cứu trẻ em		2	Tâm lí học mầm non 1,2 và giáo dục học mầm non 1,2.
3	TL32058	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục		2	Tâm lí học mầm non 1,2 và giáo dục học mầm non 1,2.
4	MN32027	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	2		
5	TL31013	<i>Quản lý HCNN và quản lý ngành GDĐT</i>	1		
6	MN32016	Giáo dục hòa nhập	2		
7	TL32060	Quản lí trong giáo dục mầm non		2	Tự chọn của khóa luận TN là 5TC
8	TL32014	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non		2	Tự chọn của khóa luận TN là 5TC
9	TL32061	Giáo dục gia đình		2	Tự chọn của khóa luận TN là 5TC
10	MN32019	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN.		3	Tự chọn của khóa luận TN là 5TC
11	DT32009	Khóa luận tốt nghiệp		5	Tự chọn của khóa luận TN là 5TC
		Học kỳ VI	4		
1	DT32004	<i>Thực tập sư phạm 2</i>	4		<i>Thực tập sư phạm 1</i>
Tổng số đơn vị tín chỉ toàn khóa (chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-An ninh)			92		

